

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/LĐ-ST
Ngày: 06 – 3 - 2025
V/v: “Tranh chấp về tiền lương”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Bà Phạm Thị Thu Yên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 340/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tiền lương”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2025/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 340/2025/TB-LĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979; thường trú tại: Số 156/22, Bình T, Phường 14, Quận 11, Thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH A; trụ sở: Số 3/279, tổ 6, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T, chức danh: Giám đốc, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc C trình bày:

Ông Nguyễn Quốc C được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH A từ tháng 5/2023, hai bên chưa ký kết hợp đồng lao động. Tháng 10/2023 ông Cường nghỉ việc nên ngày 09/10/2023 Công ty TNHH A có ban hành 01 phiếu hẹn sẽ thanh toán tiền lương cho ông Cường của tháng 7,8,9/2023 vào ngày 20/10/2023. Tuy nhiên công ty không thanh toán tiền lương như ông Cường theo đúng thỏa thuận. Ông Cường đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động đến Phòng lao động thương

binh và xã hội thành phố Thuận An để giải quyết nhưng Công ty TNHH A vắng mặt không có lý do.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Quốc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH A thanh toán tiền lương tháng 7,8,9/2023 là 26.000.000 đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn - Công ty TNHH A đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về tiền lương, buộc Công ty TNHH A phải thanh toán tiền lương cho ông Cường là 26.000.000 đồng. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền lương đối với bị đơn. Do bị đơn có trụ sở tại thành phố Thuận An nên căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Đối với nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao kết hợp đồng lao động được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật lao động năm 2019 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn nợ là 26.000.000 đồng.

Về hình thức của giao kết hợp đồng lao động: Theo nguyên đơn trình bày thì nguyên đơn và bị đơn chưa ký kết hợp đồng lao động nhưng thực tế nguyên đơn đã làm việc cho bị đơn từ 5/2023 đến tháng 10/2023 và bị đơn cũng đã ban hành 01 phiếu hẹn lương từ tháng 7,8,9/2023 cho nguyên đơn, do đó hình thức giao kết hợp đồng lao động giữa các bên bằng lời nói phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Bộ luật Lao động năm 2019.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Tại hồ sơ khởi kiện nguyên đơn cung cấp 01 phiếu hẹn sẽ thanh toán tiền lương của tháng 7,8,9/2023 vào ngày 20/10/2023, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng cam kết. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019 thì bị đơn đã vi phạm việc trả lương theo định kỳ cho nguyên đơn. Điều này có sự xác nhận của bị đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lương còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu trả tiền lương còn nợ là 26.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[11] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thuận An là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 14, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc C đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc tranh chấp tiền lương.

Buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán tiền lương còn thiếu cho ông Nguyễn Quốc C là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Quốc C có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH A không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#).

2. Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu án lao động sơ thẩm là 780.000 đồng.

Ông Nguyễn Quốc C được miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc